

Bản án số: 246/2020/HN-ST

Ngày: 22-7-2020

V/v “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, về việc: “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn:

Bà Võ Thị P, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Ông C, bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2020, văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:

Bà và ông Phạm Văn C tìm hiểu rồi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, cuộc sống hạnh phúc được khoảng hơn 20 năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cả hai không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm nhạt dần; từ đó bà và ông C đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông C nên yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông C là vợ chồng. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi không công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, bà và ông C có 02 con chung tên Phạm Thanh Đ, sinh ngày 08/5/1991 và Phạm Kim T, sinh ngày 25/9/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo Văn bản trình bày ý kiến ngày 03/7/2020, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý không công nhận ông và bà P là vợ chồng. Ông không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi không công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, ông và bà P có 02 con chung tên Phạm Thanh Đ, sinh ngày 08/5/1991 và Phạm Kim T, sinh ngày 25/9/1996 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị P, bị đơn ông Phạm Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà P và ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Mặc dù từ năm 1989 đến nay ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà P và ông C không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo bà P, quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bà P và ông C đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Nay bà P xác định tình cảm không còn nên yêu cầu không công nhận bà với ông C là vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông C thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà P và ông C là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, bà P vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông C là vợ chồng và ông C cũng đồng ý không công nhận ông và bà P là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không công nhận bà P với ông C là vợ chồng là phù hợp theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2010/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Đ, sinh ngày 08/5/1991 và Phạm Kim T, sinh ngày 25/9/1996 đều đã trưởng thành nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông C khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 12, 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Bà P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do bà P thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Võ Thị P đối với ông Phạm Văn C. Cụ thể tuyên:

Không công nhận bà Võ Thị P với ông Phạm Văn C là vợ chồng.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Đ, sinh ngày 08/5/1991 và Phạm Kim T, sinh ngày 25/9/1996 đều đã trưởng thành nên không xét đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông C khai không có nên không xét đến.

2/ Về án phí: Bà P được miễn án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Chí Hậu

